TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HUẾ** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **101**/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 10 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ

Căn cứ vào Điều 212 , 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 95/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2026 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Xuân B, sinh ngày 23/5/1986; CCCD số 046086013725. Nơi cư trú: Số G N, phường T, thành phố H.

- Chị Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 24/11/1989; CCCD số 046189008392. Nơi cư trú: Số G N, phường T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Xuân B và chị Nguyễn Thị Trà M tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường T, thành phố H) ngày 10/6/2013, đúng pháp luật nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng đến nay thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn yêu thương nhau. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị.

[2] Về con chung: Anh B và chị M xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên là Lê Nguyễn Khánh N, sinh ngày 02/9/2014 và Lê Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 15/02/2021. Hai bên thỏa thuận: Giao con Lê Nguyễn Khánh N và Lê Nguyễn Bảo N1 cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi; anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Xuân B và chị Nguyễn Thị Trà M mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí theo quy định pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự tại biên bản tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2026 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản và không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Xuân B và chị Nguyễn Thị Trà M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cả hai con chung là Lê Nguyễn Khánh N, sinh ngày 02/9/2014 và Lê Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 15/02/2021 cho chị Nguyễn Thị Trà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi; anh Lê Xuân B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Xuân B và chị Nguyễn Thị Trà M mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu số 0000429 ngày 09/02/2026 của Thi hành án dân sự thành phố H, nên không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và khôngbị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Huế;
- THADS thành phố Huế;
- UBND phường Thuận Hóa, thành phố Huế (ĐKKH ngày 10/6/2013);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh